

Bản án số:01/2022/HS-ST
Ngày:07-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Nguyễn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trọn.

2. Ông Nguyễn Tuyển.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Minh Anh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Tân, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:136/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2021, đối với bị cáo:

Lê Văn Th, tên gọi khác: không có; sinh năm 2000, tại tỉnh TN; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: ấp CX, xã TP, huyện GD, tỉnh TN; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 5/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vương Văn L, sinh năm 1965 và bà Đoàn Thị Đ, sinh năm 1968; vợ, con: chưa có; anh ruột: có 01 người; tiền án: không có (vì đã được xóa); tiền sự: không có; nhân thân: Năm 2018, bị Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29-7-2021 cho đến nay; có mặt.

Bị hại:

- Anh Phùng Văn Tr, sinh năm 1982; địa chỉ: ấp XM2, xã TP, huyện GD, tỉnh TN; vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1982; địa chỉ: ấp CX, xã TP, huyện GD, tỉnh TN; vắng mặt.

- Anh Phạm Quốc V, sinh năm 1993; địa chỉ: phường TMT, quận 12, Thành phố HCM; có mặt.

- Anh Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1994; địa chỉ: khu phố 7, phường TTN, quận 12, Thành phố HCM; vắng mặt.

- Anh Lê Huy H1, sinh ngày 21 tháng 4 năm 2006; địa chỉ: khu phố HP, phường AH, thị xã TB, tỉnh TN; vắng mặt.

Đại diện hợp pháp cho anh Hòa: Ông Lê Huy Cường, sinh năm 1974; bà Lê Thị Huệ, sinh năm 1971; cùng địa chỉ: khu phố HP, phường AH, thị xã TB, tỉnh TN; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có nghề nghiệp và không có tiền tiêu xài nên Lê Văn Th đã tìm những người quen hoặc tiếp cận những người chưa quen để tạo sự tin tưởng và giả vờ mượn tài sản của những người này, rồi đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Từ ngày 27/3/2020 đến ngày 01/7/2021, trên địa bàn huyện GD, thị xã TB, tỉnh TN và quận BT, Thành phố HCM, Th đã thực hiện 05 lần chiếm đoạt tài sản của các bị hại, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 27/3/2020, Th xin làm nhân viên quán cà phê của anh Phùng Văn Tr tại ấp XM2, xã TP, huyện GD. Khoảng 22 giờ cùng ngày, Th giả vờ hỏi mượn xe mô tô hiệu AirBlade biển số 61E1-483.97 và điện thoại di động hiệu Iphone 7Plus của anh Tr để đi mua đồ ăn thì anh Tr đồng ý. Sau khi mượn được xe và điện thoại, Th điều khiển xe đến Bến xe MT, Thành phố HCM, gặp người thanh niên không rõ lý lịch nhờ tìm chỗ bán xe. Người này dẫn Th đến tiệm cầm đồ TĐ thuộc ấp 3, xã TQT, huyện BC, Thành phố HCM, bán xe mô tô biển số 61E1-483.97 cho người tên Th1 không rõ lý lịch với giá 6.000.000đồng, Th trả cho người thanh niên dẫn đi bán xe 3.000.000đồng. Sau đó, Th đón xe đến huyện NT, tỉnh ĐN làm mượn và bán điện thoại hiệu Iphone 7Plus cho người thanh niên không rõ lý lịch với giá 4.000.000đồng, rồi Th tiêu xài hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 02 giờ ngày 14/5/2021, gần cổng Khu công nghiệp Phước Đông - Bời Lời thuộc xã PĐ, huyện GD, Th hỏi đi nhờ xe của chị Nguyễn Thị Cẩm T đi bán vé số để về nhà. Khi về gần nhà, Th rủ chị T đi ăn hủ tiếu cặp vách cửa hàng thế giới di động thuộc khu phố TH, thị trấn GD. Tại đây, Th giả vờ hỏi mượn xe mô tô hiệu Wave Alpha biển số 62M1-088.16 của chị T để đi mua bánh bao thì chị T đồng ý. Sau khi mượn được xe, Th điều khiển xe đến tiệm cầm đồ TĐ, bán xe cho Thông Văn Th2 là nhân viên của tiệm với giá 2.000.000 đồng, rồi Th tiêu xài hết.

Vụ thứ ba: Ngày 23/5/2021, Th đón xe đến nhà của chị Nguyễn Thị B thuộc ấp Trảng Sa, xã Đôn Thuận, thị xã TB, tỉnh TN để rủ chị B đi ăn bánh xèo. Tại đây, Th giả vờ hỏi mượn xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 76D1-210.80 của anh Phạm Quốc V là cháu chị B để chở chị B đi ăn bánh xèo ở khu

vực ấp PD A, xã PD, huyện GD thì anh V đồng ý. Khi đến quán bánh xèo, Th kêu chị B ở quán, còn Th giả vờ nói chạy xe đi mua trà sữa. Th điều khiển xe đến tiệm cầm đồ TĐ, bán xe cho Th2 với giá 3.000.000 đồng, rồi Th tiêu xài hết.

Vụ thứ tư: Ngày 29/6/2021, Th gọi điện thoại cho anh Nguyễn Văn Ng là tài xế Grab để kêu anh Ng đến ngã ba MH, huyện ĐH, tỉnh LA, chở Th đến chợ đầu mối ở quận Thủ Đức, rồi về siêu thị Aeon Mall, địa chỉ số 1, đường 17A, khu phố 11, phường BT B, quận BT, Thành phố HCM. Tại đây, Th giả vờ hỏi mượn điện thoại di động hiệu Iphone 11 64Gb của anh Ng để vào siêu thị chụp hình hải sản gửi về mẹ của Th xem thì anh Ng đồng ý. Sau khi mượn được điện thoại, Th đi vào siêu thị rồi tắt nguồn điện thoại và bỏ trốn. Th đem điện thoại đến tiệm điện thoại HP, địa chỉ số 715, đường TC, phường TT, quận TP, Thành phố HCM, bán cho anh Nguyễn Văn T1 là chủ tiệm với số tiền 6.000.000đồng, rồi Th tiêu xài hết. Sau đó, anh T1 bán điện thoại trên cho một người không rõ lý lịch.

Vụ thứ năm: Ngày 01/7/2021, Th đến quán cà phê của chị Lê Thị H thuộc khu phố HP, phường AH, thị xã TB, tỉnh TN, gặp anh Lê Huy H1 để rủ anh H1 đi ra phường TB mua mì cay. Anh H1 lấy xe mô tô hiệu Honda Future Neo biển số 70M2-5232 chở Th đi đến quán mì cay Seoul thuộc khu phố LD, phường TB, thị xã TB. Khi đến quán, Th giả vờ hỏi mượn điện thoại di động hiệu Iphone XS Max 64Gb của anh H1 để gọi người quen và hỏi mượn xe của anh H1 đi lấy đồ thì anh H1 đồng ý. Sau khi mượn được xe và điện thoại, Th điều khiển xe đến khu vực quận TP, Thành phố HCM, bán xe cho người thanh niên không rõ lý lịch với giá 3.500.000đồng. Th tiếp tục đến khu vực quận BT bán điện thoại cho anh Nguyễn Cao Tr1 là chủ cửa hàng điện thoại di động với giá 6.000.000đồng, rồi Th tiêu xài hết. Sau đó, anh Tr1 bán điện thoại trên cho người không rõ lý lịch.

Quá trình điều tra, Th đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, phạm tội 02 lần trở lên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 37 ngày 16/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Gò Dầu kết luận: Xe mô tô hiệu HondaAirBlade biển số 61E1-483.97trị giá 20.700.000 đồng; Xe mô tô hiệu HondaWave Alpha biển số 62M1-088.16trị giá 9.200.000 đồng; Xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 76D1-210.80trị giá 8.000.000 đồng; Điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus trị giá 4.500.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 584 ngày 12/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận BT, Thành phố HCM, kết luận: Điện thoại di động hiệu Iphone 11 64Gb trị giá 9.500.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 29 ngày 17/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã TB kết luận: Xe mô tô hiệu Honda Future Neo biển số 70M2-5232trị giá 12.000.000 đồng; Điện thoại di động hiệu Iphone XS Max 64Gb trị giá 8.000.000 đồng.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Không có.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Tr yêu cầu Th bồi thường 25.200.000đồng giá trị xe và điện thoại; chị T yêu cầu Th bồi thường 9.200.000đồng giá trị xe; anh V yêu cầu Th bồi thường 8.000.000đồng giá trị xe; anh Ng yêu cầu Th bồi thường 9.500.000đồng giá trị điện thoại; anh H1 yêu cầu Th bồi thường 20.000.000đồng giá trị xe và điện thoại; nhưng Th chưa bồi thường.

Về kê biên tài sản: Do Th không có sở hữu tài sản nên Cơ quan điều tra không kê biên.

Đối với Thông Văn Th2, Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Cao Tr1 có hành vi mua tài sản nhưng không biết tài sản này do Th phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Bản cáo trạng số 126/CT-VKSGD ngày 19-11-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Lê Văn Th về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm b, c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo đã thành khẩn thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Văn Th phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Văn Th từ 05 đến 06 năm tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Phùng Văn Tr số tiền 25.200.000 đồng giá trị xe và điện thoại; bồi thường cho chị Nguyễn Thị Cẩm T số tiền 9.200.000 đồng giá trị xe; bồi thường cho anh Phạm Quốc V số tiền 8.000.000 đồng giá trị chiếc xe; bồi thường cho anh Nguyễn Văn Ng 9.500.000 đồng giá trị điện thoại; bồi thường cho anh Lê Huy H1 có đại diện hợp pháp là Lê Huy Cường, Lê Thị Huệ số tiền 20.000.000 đồng giá trị xe và điện thoại.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về sự vắng mặt của các bị hại: Các bị hại Tr, T, Ng, H1 vắng mặt. Xét thấy, trong quá trình điều tra, các bị hại đã có lời khai rõ ràng và yêu cầu cụ thể nên việc vắng mặt của các bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử, nên căn

cứ theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[1.2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Dầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi củabị cáo: Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Lê Văn Th đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứngvà phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Do lười lao động, muốn có tiền tiêu xài cá nhân, nên từ ngày 27/3/2020 đến ngày 01/7/2021, trên địa bàn huyện GD, thị xã TB, tỉnh TN và quận BT, Thành phố HCM, Lê Văn Th giả vờ làm quen và lợi dụng sự tin tưởng, rồi dùng lời nói, thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của anh Phùng Văn Tr, chị Nguyễn Thị Cẩm T, anh Phạm Quốc V, anh Nguyễn Văn Ng và anh Lê Huy H1 có tổng trị giá 71.900.000 đồng, rồi Th đem bán lấy tiền tiêu xài hết. Nên có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, gây mất an ninh trật tự địa phương. Bản thân bị cáo đủ khả năng nhận thức về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người kháclà vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, nên cần được xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Không có.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4.3] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, cụ thể: năm 2018, đã bị Tòa án huyện Gò Dầu xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

[5] Hình phạt đối với bị cáo: Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng khung hình phạt tù có thời hạn, cách

ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Do không thu hồi được tài sản, bị cáo đồng ý bồi thường giá trị tài sản cho các bị hại nên cần ghi nhận. Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh Phùng Văn Tr số tiền 25.200.000 đồng giá trị xe và điện thoại; bồi thường cho chị Nguyễn Thị Cẩm T số tiền 9.200.000 đồng giá trị xe; bồi thường cho anh Phạm Quốc V số tiền 8.000.000 đồng giá trị chiếc xe; bồi thường cho anh Nguyễn Văn Ng 9.500.000 đồng giá trị điện thoại; bồi thường cho anh Lê Huy H1 có đại diện hợp pháp là Lê Huy Cường, Lê Thị Huệ số tiền 20.000.000 đồng giá trị xe và điện thoại.

[8] Các đối tượng có liên quan khác: Đối với Thông Văn Th2, Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Cao Tr1 có hành vi mua tài sản nhưng không biết tài sản này do Th phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý.

[9] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Lê Văn Th là người bị kết án nên phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 3.595.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn Th phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Văn Th 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29-7-2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Buộc bị cáo Lê Văn Th có trách nhiệm bồi thường cho anh Phùng Văn Tr số tiền 25.200.000 đồng; bồi thường cho chị Nguyễn Thị Cẩm T số tiền 9.200.000 đồng; bồi thường cho anh Phạm Quốc V số tiền 8.000.000 đồng; bồi thường cho anh Nguyễn Văn Ng 9.500.000 đồng; bồi thường cho anh Lê Huy H1 có đại diện hợp pháp là Lê Huy Cường, Lê Thị Huệ số tiền 20.000.000 đồng.

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016:

Bị cáo Lê Văn Th phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.595.000 (ba triệu, năm trăm chín mươi lăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT. TANDTC (Vụ 1);
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV. TAND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng lý lịch STP tỉnh Tây Ninh;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Công an huyện Gò Dầu (02 bản);
- Nhà tạm giữ công an huyện Gò Dầu;
- CC THADS h. Gò Dầu;
- Bị cáo, bị hại, người có QLVN liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Chí Nguyễn

